

HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI 1 TRANG 188

SÁCH GIÁO KHOA SINH HỌC 7

Câu hỏi

Nêu đặc điểm thích nghi về cấu tạo và tập tính của động vật ở đới lạnh và hoang mạc đới nóng. Giải thích?

Ôn tập [Câu hỏi bài 57 trang 187 sgk Sinh 7](#)

HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP SINH HỌC 7: BÀI 1 TRANG 188

Môi trường đới lạnh:

	Đặc điểm thích nghi	Vai trò của đặc điểm thích nghi
Cấu tạo	- Bộ lông dày	- Giữ nhiệt cho cơ thể.
	- Mỡ dưới da dày	- Giữ nhiệt, dự trữ năng lượng chống rét.
	- Lông màu trắng mùa đông	- Dễ lẫn với tuyết che mắt kẻ thù.
Tập tính	- Ngủ trong mùa đông	- Tiết kiệm năng lượng.
	- Di cư về mùa đông	- Tránh rét, tìm nơi ấm áp.
	- Hoạt động về ban ngày trong mùa hạ.	- Thời tiết ấm hơn để tận dụng nguồn nhiệt.

Môi trường đới nóng:

	Đặc điểm thích nghi	Vai trò của đặc điểm thích nghi
Cấu tạo	- Chân dài	- Vị trí cơ thể cao so với cát nóng, bước nhảy xa hạn chế ảnh hưởng của cát nóng .
	- Chân cao, móng rộng, đệm thịt dày	- Không bị lún và đệm thịt chống nóng
	- Bướu mỡ lạc đà.	- Nơi dự trữ mỡ (nước trao đổi chất)
	- Màu lông giống màu cát	- Giống màu môi trường.
Tập tính	- Mỗi bước nhảy cao và xa	- Hạn chế sự tiếp xúc với cát nóng.
	- Di chuyển bằng cách quăng thân	- Hạn chế sự tiếp xúc với cát nóng.
	- Hoạt động vào ban đêm	- Để tránh nóng ban ngày.
	- Có khả năng đi xa	- Tìm nguồn nước phân bố rải rác và rất xa nhau
	- Có khả năng nhịn khát	- Khí hậu quá khô, thời gian để tìm nước lâu.
	- Chui rúc vào trong cát	- Chống nóng

- Xem tiếp [Bài 2 trang 188 sgk Sinh 7](#)
- Hướng dẫn [soan sinh 7, chương 8: Động vật và đời sống con người](#)
- Xem thêm: [Giải bài tập Sinh học 7](#)